

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012



CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 5
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	7 – 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 – 28

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thuận Thảo trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ Phần Thuận Thảo được chuyển đổi từ Công ty TNHH Vận Tài & Thương Mại Thuận Thảo. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4400123162 ngày 28 tháng 12 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 12 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như sau:

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất ngày 08 tháng 01 năm 2010 chuẩn y cho việc tăng vốn điều lệ từ 83.020.000.000 VND lên 93.020.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 26 tháng 02 năm 2010.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 31 tháng 3 năm 2010 chuẩn y cho các việc tăng vốn điều lệ từ 93.020.000.000 VND lên 290.020.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư ngày 26 tháng 5 năm 2010 chuẩn y cho việc thay đổi số lượng cổ phần nắm giữ của các cổ đông sáng lập.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ năm ngày 09 tháng 9 năm 2010 chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện trước pháp luật.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ sáu ngày 06 tháng 12 năm 2010 chuẩn y cho các việc tăng vốn điều lệ từ 290.020.000.000 VND lên 435.030.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ bảy ngày 18 tháng 7 năm 2011 chuẩn y cho các việc thay đổi về thông tin chi nhánh và thông tin về địa điểm kinh doanh.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tám ngày 10 tháng 8 năm 2011 chuẩn y cho các việc thay đổi người đại diện trước pháp luật và bổ sung văn phòng đại diện.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ chín ngày 02 tháng 11 năm 2011 chuẩn y cho việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ mười ngày 09 tháng 12 năm 2011 chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện trước pháp luật.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ mười một ngày 18 tháng 01 năm 2012 chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện trước pháp luật.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ mười hai ngày 06 tháng 02 năm 2013 chuẩn y cho việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và địa điểm kinh doanh.

• **Vốn điều lệ** : **435.030.000.000 VND**

• **Danh sách cổ đông sáng lập:**

Tên cổ đông	Loại CP	Số cổ phần	Giá trị CP VND
- Bà Võ Thị Thanh	Phổ thông	10.062.000	100.620.000.000
- Ông Võ Thanh Hoàng Chương	Phổ thông	580.000	5.800.000.000
- Bà Võ Thanh Minh Hằng	Phổ thông	290.000	2.900.000.000
- Ông Võ Thanh Việt Cường	Phổ thông	290.000	2.900.000.000
- Ông Trương Trọng Cử	Phổ thông	290.000	2.900.000.000
- Bà Đặng Thị Nguyệt Thương	Phổ thông	290.000	2.900.000.000
Cộng		11.802.000	118.020.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- **Trụ sở chính:**

Địa chỉ : Số 3 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên.

Điện thoại : (84-057) 3824229

Fax : (84-057) 3823466

Mã số thuế : 4 4 0 0 1 2 3 1 6 2

Email: info@thuanthao.vn

Website: <http://www.thuanthao.vn>

- **Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuận Thảo (Tỉnh Phú Yên).**

Địa chỉ: 236/6 Quốc lộ 13, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuận Thảo tại TP.Quy Nhơn.**

Địa chỉ: 358 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

- **Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuận Thảo Khách sạn Cendeluxe.**

Địa chỉ: Số 2 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên.

- **Hoạt động chính của Công ty:**

- Bán buôn, bán lẻ bằng ô tô. Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. Vận tải hành khách bằng xe buýt. Vận tải hành khách theo hợp đồng và taxi. Vận tải hàng hóa bằng ô tô. Hoạt động kho bãi. Dịch vụ kho vận, dịch vụ bến xe. Đóng gói lẻ. Dịch vụ bưu phẩm, bưu kiện. Dịch vụ chuyển tiền. Dịch vụ điện thoại.
- Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai. Sản xuất nước đá tinh khiết. Sản xuất cà phê.
- Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát, nhà hàng. Kinh doanh khách sạn. Kinh doanh tua du lịch lữ hành, điều hành tua du lịch. Đại lý tua du lịch. Đại lý mua bán vé máy bay.
- Kinh doanh phòng hát Karaoke. Dịch vụ cắt tóc, làm đầu, gội đầu. Dịch vụ tắm hơi, massage. Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho nam và nữ. Hoạt động sinh hoạt văn hóa (tổ chức gặp mặt, giao lưu). Hoạt động nghệ thuật sân khấu, âm nhạc. Kinh doanh khu vui chơi, giải trí, trò chơi dân gian có thưởng, hoạt động của cơ sở thể thao, hoạt động bơi lội. Tổ chức hội chợ triển lãm thương mại. Quảng cáo, trưng bày, giới thiệu hàng hóa.
- Mua bán: thực phẩm, thiết bị, dụng cụ hệ thống điện, thiết bị văn phòng, lương thực, hoa, cây cảnh, sữa và các sản phẩm từ sữa, đồ uống, rượu, bia, nước đá tinh khiết, thuốc lá điếu, đồ dùng cá nhân và gia đình, mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa và chế phẩm vệ sinh, sách, báo, tạp chí, giấy viết. Bán buôn động vật nuôi. Nhập khẩu, mua bán trao đổi vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, thiết bị trang trí nội thất. Khai thác cát (chỉ được hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền cho phép và chấp thuận địa điểm).
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Dịch vụ tư vấn bất động sản, môi giới bất động sản. Sàn giao dịch bất động sản. Định giá bất động sản. Quản lý bất động sản. Đấu giá bất động sản.
- Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm sơ chế từ chim yến (tổ yến). Sơ chế và đóng gói sản phẩm từ chim yến (tổ yến) để bán.
- Chiếu phim 3D, 4D và các loại phim khác (trừ phim Nhà nước cấm).

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị:

Họ và tên

- Bà Võ Thị Thanh
- Ông Võ Thanh Hoàng Chương
- Bà Võ Thanh Minh Hằng
- Ông Lương Ngọc Khánh
- Bà Đặng Thị Nguyệt Thương

Chức vụ

- Chủ tịch hội đồng Quản trị
- Phó Chủ tịch
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên

- Ông Nguyễn Hữu Ân
- Bà Nguyễn Thị Lệ Quyên
- Bà Phan Thị Bảo Trâm

Chức vụ

- Trưởng ban
- Thành viên
- Thành viên

Ban Tổng Giám đốc Công ty:

Họ và tên

- Ông Võ Thanh Hoàng Chương
- Bà Võ Thanh Minh Hằng
- Ông Huỳnh Sỹ Chiến
- Ông Nguyễn Văn Như

Chức vụ

- Tổng Giám đốc
- Phó Tổng Giám đốc
- Phó Tổng Giám đốc
- Kế toán trưởng

Kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012 kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 07 đến trang 28).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào sau ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc



VÕ THANH HOÀNG CHƯƠNG - Tổng Giám đốc

Thành phố Tuy Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2013 ✓

Số: 0167/2013/BCTC-KTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thuận Thảo gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 28 tháng 03 năm 2013, từ trang 07 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thuận Thảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2013



VĂN NAM HẢI-Phó Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0832/KTV



LÊ QUỐC TUẤN- Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1558/KTV

Nơi nhận:

- Nhutren
- LưuVietland

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 03 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		505.120.807.903	286.242.369.818
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3.070.294.974	1.221.328.502
Tiền	111	VI.1	3.070.294.974	1.221.328.502
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		490.987.046.721	270.933.481.784
1. Phải thu khách hàng	131	VI.2	412.058.860.457	207.094.994.457
2. Trả trước cho người bán	132	VI.3	30.426.011.456	31.234.304.873
3. Các khoản phải thu khác	135	VI.4	48.502.174.808	32.604.182.454
IV. Hàng tồn kho	140		5.352.760.979	6.371.025.388
Hàng tồn kho	141	VI.5	5.352.760.979	6.371.025.388
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.710.705.229	7.716.534.144
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.6	5.110.755.480	6.932.426.704
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		116.183.583	32.763.785
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.7	483.766.166	751.343.655
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.051.792.930.525	1.114.932.002.905
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		947.772.499.780	987.161.768.317
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.8	886.342.884.783	905.174.253.881
Nguyên giá	222		995.742.093.992	986.960.112.527
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(109.399.209.209)	(81.785.858.646)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.9	59.586.602.245	73.947.990.273
Nguyên giá	225		84.309.367.472	95.041.349.078
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(24.722.765.227)	(21.093.358.805)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	VI.10	1.843.012.752	8.039.524.163
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		104.020.430.745	127.770.234.588
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.11	98.736.190.505	121.724.683.262
2. Tài sản dài hạn khác	268	VI.12	5.284.240.240	6.045.551.326
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.556.913.738.428	1.401.174.372.723

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 03 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.107.634.431.848	953.010.953.692
I. Nợ ngắn hạn	310		399.017.427.683	278.426.030.024
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	VI.13	148.521.424.933	160.176.012.157
2. Phải trả người bán	312	VI.14	18.679.477.906	17.413.369.715
3. Người mua trả tiền trước	313	VI.15	502.735.922	1.067.865.494
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	VI.16	55.036.731.695	22.998.292.376
5. Phải trả người lao động	315	VI.17	4.704.415.457	3.210.190.029
6. Chi phí phải trả	316	VI.18	166.008.191.332	61.942.598.550
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	VI.19	4.517.364.064	10.127.800.691
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	VI.20	1.047.086.374	1.489.901.012
II. Nợ dài hạn	330		708.617.004.165	674.584.923.668
1. Phải trả dài hạn khác	333	VI.21	23.349.335.583	24.333.661.583
2. Vay và nợ dài hạn	334	VI.22	685.267.668.582	649.774.414.485
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	476.847.600
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	VI.23	449.279.306.580	448.163.419.031
I. Vốn chủ sở hữu	410		449.279.306.580	448.163.419.031
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		435.030.000.000	435.030.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		9.022.107.363	8.820.270.056
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.506.140.934	2.450.075.015
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		2.721.058.283	1.863.073.960
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.556.913.738.428	1.401.174.372.723

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
----------	-------------	-------------	------------

Tỉnh Phú Yên, ngày 28 tháng 03 năm 2013



VÕ THANH HOÀNG CHƯƠNG
Tổng Giám đốc

NGUYỄN VĂN NHƯ
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 03 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		526.585.237.376	517.978.348.680
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		593.780.386	735.815.391
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VII.1	525.991.456.990	517.242.533.289
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.2	295.946.300.857	276.016.574.064
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		230.045.156.133	241.225.959.225
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	19.602.936	27.633.917
7. Chi phí tài chính	22	VII.4	139.506.012.635	154.372.276.752
Trong đó: chi phí lãi vay	23		139.506.012.635	154.372.276.752
8. Chi phí bán hàng	24	VII.5	43.916.946.330	42.103.860.396
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.6	38.808.914.387	46.278.681.934
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.832.885.717	(1.501.225.940)
11. Thu nhập khác	31	VII.7	10.686.565.058	20.698.521.753
12. Chi phí khác	32	VII.8	7.068.595.765	16.832.424.450
13. Lợi nhuận khác	40		3.617.969.293	3.866.097.303
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.450.855.010	2.364.871.363
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VII.9	10.290.114.727	1.243.552.993
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.160.740.283	1.121.318.370
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VII.10	27	26

Tỉnh Phú Yên, ngày 28 tháng 03 năm 2013



VÕ THANH HOÀNG CHƯƠNG
Tổng Giám đốc

NGUYỄN VĂN NHƯ
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 03 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		11.450.855.010	2.364.871.363
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		38.220.812.438	38.456.882.832
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		1.465.778.446	836.667.236
- Chi phí lãi vay	06		139.506.012.635	154.372.276.752
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		190.643.458.529	196.030.698.183
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(220.272.635.972)	(122.567.110.946)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.018.264.409	1.318.456.518
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		20.040.525.474	(7.141.113.641)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3.249.352.944)	26.356.386.763
- Tiền lãi vay đã trả	13		(6.081.354.746)	(92.437.010.422)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(92.991.047)	(16.760.355.406)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.129.140.842	1.049.524.600
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(3.466.404.372)	(3.961.789.700)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		(20.331.349.827)	(18.112.314.051)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(7.736.025.294)	(18.518.488.221)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		5.316.363.634	13.458.181.823
<i>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</i>	30		(2.419.661.660)	(5.060.306.398)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		265.845.767.456	473.474.880.982
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(227.773.719.680)	(422.284.415.768)
- Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(13.472.069.817)	(29.719.301.800)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(63.360.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		24.599.977.959	21.407.803.414
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		1.848.966.472	(1.764.817.035)
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60		1.221.328.502	2.986.145.537
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61		-	-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70		3.070.294.974	1.221.328.502

Tỉnh Phú Yên, ngày 28 tháng 03 năm 2013


VÔ THANH HOÀNG CHUƠNG
 Tổng Giám đốc


NGUYỄN VĂN NHỰT
 Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 03 đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ Phần Thuận Thảo (gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
- **Lĩnh vực kinh doanh** : Vận tải, thương mại, du lịch.
- **Ngành nghề kinh doanh** :

Bán buôn, bán lẻ bằng ô tô. Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. Vận tải hành khách bằng xe buýt. Vận tải hành khách theo hợp đồng và taxi. Vận tải hàng hóa bằng ô tô. Hoạt động kho bãi. Dịch vụ kho vận, dịch vụ bến xe. Đóng gói lẻ. Dịch vụ bưu phẩm, bưu kiện. Dịch vụ chuyển tiền. Dịch vụ điện thoại.

Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai. Sản xuất nước đá tinh khiết. Sản xuất cà phê.

Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát, nhà hàng. Kinh doanh khách sạn. Kinh doanh tua du lịch lữ hành, điều hành tua du lịch. Đại lý tua du lịch. Đại lý mua bán vé máy bay.

Kinh doanh phòng hát Karaoke. Dịch vụ cắt tóc, làm đầu, gội đầu. Dịch vụ tắm hơi, massage. Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho nam và nữ. Hoạt động sinh hoạt văn hóa (tổ chức gặp mặt, giao lưu). Hoạt động nghệ thuật sân khấu, âm nhạc. Kinh doanh khu vui chơi, giải trí, trò chơi dân gian có thưởng, hoạt động của cơ sở thể thao, hoạt động bơi lội. Tổ chức hội chợ triển lãm thương mại. Quảng cáo, trưng bày, giới thiệu hàng hóa.

Mua bán: thực phẩm, thiết bị, dụng cụ hệ thống điện, thiết bị văn phòng, lương thực, hoa, cây cảnh, sữa và các sản phẩm từ sữa, đồ uống, rượu, bia, nước đá tinh khiết, thuốc lá điếu, đồ dùng cá nhân và gia đình, mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa và chế phẩm vệ sinh, sách, báo, tạp chí, giấy viết. Bán buôn động vật nuôi. Nhập khẩu, mua bán trao đổi vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, thiết bị trang trí nội thất. Khai thác cát (chỉ được hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền cho phép và chấp thuận địa điểm).

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Dịch vụ tư vấn bất động sản, môi giới bất động sản. Sàn giao dịch bất động sản. Định giá bất động sản. Quản lý bất động sản. Đấu giá bất động sản.

Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm sơ chế từ chim yến (tổ yến). Sơ chế và đóng gói sản phẩm từ chim yến (tổ yến) để bán.

Chiếu phim 3D, 4D và các loại phim khác (trừ phim Nhà nước cấm).

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND);

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ trong năm được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được xử lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 179/2012 TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012.

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp số 244/2009/TT-BTC ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2009.

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức nhật ký chung.

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định khác về kế toán hiện hành tại Việt Nam.

2. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay và nợ, khoản phải trả người bán và các khoản trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp hạch toán: kê khai thường xuyên;

Phương pháp đánh giá hàng tồn kho: bình quân gia quyền;

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn là chi phí trả trước về công cụ, dụng cụ có thời gian sử dụng hữu ích ước tính dưới 12 tháng.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo Hóa đơn chứng từ.

7. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu chỉ được ghi nhận tăng nguyên giá tài sản cố định nếu chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

Thời gian khấu hao của các nhóm Tài sản cố định như sau:

<u>Nhóm Tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 50
Máy móc thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải	10 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 05

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí về đầu tư xây dựng cơ bản (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định còn chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư xây dựng cơ bản sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản đưa vào sử dụng.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được vốn hóa khi có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán. Chi phí lãi vay được vốn hóa từ lúc xây dựng tài sản dở dang đến lúc có quyết định đưa tài sản đó vào sử dụng. Các khoản chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Các chi phí trả trước về công cụ, dụng cụ không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định của Công ty và chi phí vận hành, chạy thử của khách sạn được Công ty phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng thời gian phân bổ theo thời gian hữu dụng ước tính của từng loại dụng cụ không quá 5 năm.

11. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với Doanh thu trong kỳ.

15. Nguồn vốn, quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.
- Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

16. Các bên liên quan

Các bên được xem là có liên quan đến một bên phát sinh các mối quan hệ trực tiếp hay gián tiếp, để kiểm soát các bên khác hoặc có khả năng gây ảnh hưởng đáng kể đến các bên liên quan nếu có mối quan hệ kiểm soát thường xuyên hoặc có thể gây ảnh hưởng đáng kể. Nghiệp vụ với các bên liên quan được Công ty trình bày trong thuyết minh báo cáo tài chính số VIII.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
(a) Tiền mặt	2.219.089.103	940.383.981
Tiền mặt tại VND	2.219.089.103	940.383.981
(b) Tiền gửi ngân hàng VND	843.969.871	273.944.512
- Ngân hàng Ngoại Thương	103.284.693	20.427.011
- Ngân hàng Nông Nghiệp Phát Triển Nông Thôn	1.674.209	1.525.595
- Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Phú Tài	5.746.901	70.318.265
- Ngân hàng Công Thương	709.081.428	145.023.182
- Ngân hàng Đông Á	5.104.796	19.659.822
- Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Phú Yên	11.294.524	11.040.343
- Ngân hàng VPBank	526.792	802.099
- Ngân hàng Sacombank	2.848.001	2.167.612
- Ngân hàng Á Châu	4.408.527	2.980.583
(c) Tiền đang chuyển	7.236.000	7.000.009
Tiền đang chuyển VND	7.236.000	7.000.009
Cộng	3.070.294.974	1.221.328.502

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải thu khách hàng bộ phận suga	81.908.856	58.762.500
- Phải thu khách hàng vận tải hàng hóa	682.458.000	597.840.000
- Bộ phận xe khách Tuy Hoà	318.109.664	115.090.439
- Bộ phận vận tải hành khách Sài Gòn	239.482.620	66.970.258
- Bộ phận vận tải hành khách Quy Nhơn	12.517.000	-
- Khách hàng khách sạn CenDeluxe	152.696.468	703.171.950
- Phải thu khách hàng bộ phận Taxi	6.577.460	2.971.000
- Công ty TNHH CHC	2.899.117.492	35.931.447.766
- Công ty Cổ phần Thuận Thảo Nam Sài Gòn	407.123.909.091	168.650.000.000
- Các khách hàng khác	542.083.806	968.740.544
Cộng	412.058.860.457	207.094.994.457

3. Trả trước cho người bán

- Công ty TNHH XDXL Thế Minh	145.751.465	145.751.465
- Ứng tiền mua đất tại Tp.HCM	30.000.000.000	30.000.000.000
- Công ty CP Đầu tư Hoàng Đạo	-	418.559.856
- Bộ phận vận tải hành khách Sài Gòn	55.379.991	52.880.000
- Các khách hàng khác	224.880.000	617.113.552
Cộng	30.426.011.456	31.234.304.873

4. Các khoản phải thu khác

- Phải thu ngân sách chi phí làm đường N1 - Resort	798.956.000	798.956.000
- Chi phí đền bù đất	4.878.780.981	6.045.783.726
- Bộ phận xe khách Quy Nhơn	-	11.000.000
- Bộ phận khách sạn CenDeluxe	4.695.698.288	4.687.901.455
- Bộ phận xe khách Sài Gòn	70.584.005	59.399.005
- Công ty TNHH CHC	37.038.521.665	8.558.175.517
- Chương trình Hoa hậu trái đất chờ quyết toán ngân sách Tỉnh	-	3.764.491.081
- Sao mai điểm hẹn chờ quyết toán ngân sách Tỉnh	-	1.621.242.310
- Chương trình Duyên dáng Việt Nam 23 chờ quyết toán ngân sách Tỉnh	-	5.805.676.670
- Các khoản khác	1.019.633.869	1.251.556.690
Cộng	48.502.174.808	32.604.182.454

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên vật liệu	2.062.606.897	2.478.038.073
Công cụ dụng cụ	179.224.365	400.497.815
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.490.070	2.346.451
Thành phẩm	327.965.710	322.070.487
Hàng hóa	2.780.473.937	3.168.072.562
Cộng	5.352.760.979	6.371.025.388

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

- Số đầu năm		6.932.426.704
- Tăng trong năm	21.267.785.208	
- Kết chuyển chi phí trong năm	19.938.045.370	
- Giảm khác trong năm	3.151.411.062	
Số cuối năm	5.110.755.480	

7. Tài sản ngắn hạn khác

- Ông Lê Ngọc Hữu	3.664.000	10.157.300
- Tạm ứng bộ phận khách sạn	49.193.712	90.370.618
- Tạm ứng bộ phận Qui Nhơn	10.800.000	6.700.000
- Bà Võ Thị Thanh	-	122.408.920
- Tạm ứng bộ phận Sài Gòn	100.420.958	106.226.942
- Ông Tô Kỳ Hỷ	39.000.000	12.000.000
- Ông Lê Minh Hùng	-	32.718.000
- Phan Phú Thịnh	15.712.500	90.597.500
- Nguyễn Thị Minh Tâm	-	17.800.000
- Các nhân viên khác	264.974.996	262.364.375
Cộng	483.766.166	751.343.655

8. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình biến động Tài sản cố định trong kỳ như sau:

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng TSCĐ hữu hình
I. Nguyên giá						
1. Số đầu năm	882.327.626.803	6.732.745.477	54.671.520.709	10.545.072.757	32.683.146.781	986.960.112.527
2. Tăng trong năm	7.129.109.585	2.937.918.227	12.317.256.186	-	157.895.000	22.542.178.998
- Xây dựng mới	7.129.109.585	-	-	-	-	7.129.109.585
- Mua sắm mới	-	325.125.574	4.198.067.233	-	129.200.000	4.652.392.807
- Nhận quyền sở hữu từ tài sản cho thuê tài chính	-	2.612.792.653	8.119.188.953	-	-	10.731.981.606
- Tăng khác	-	-	-	-	28.695.000	28.695.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng TSCĐ hữu hình
3. Giảm trong năm	-	-	13.760.197.533	-	-	13.760.197.533
- Giảm do thanh lý nhượng bán	-	-	13.760.197.533	-	-	13.760.197.533
4. Số cuối năm	889.456.736.388	9.670.663.704	53.228.579.362	10.545.072.757	32.841.041.781	995.742.093.992
II. Giá trị hao mòn						
1. Số đầu năm	51.422.216.591	3.058.350.642	14.694.415.167	3.033.269.770	9.577.606.476	81.785.858.646
2. Tăng trong năm	18.147.487.996	2.200.683.586	8.801.897.786	1.135.097.375	4.406.964.852	34.692.131.595
- Khấu hao trong năm	18.147.487.996	829.214.865	4.756.075.478	1.135.097.375	4.406.964.852	29.274.840.566
- Nhận khấu hao từ tài sản thuê tài chính	-	1.371.468.721	4.045.822.308	-	-	5.417.291.029
3. Giảm trong kỳ	99.068.539	-	6.978.055.453	456.036	1.201.004	7.078.781.032
- Giảm do thanh lý nhượng bán	-	-	6.978.055.453	-	-	6.978.055.453
- Giảm khác	99.068.539	-	-	456.036	1.201.004	100.725.579
4. Số cuối năm	69.470.636.048	5.259.034.228	16.518.257.500	4.167.911.109	13.983.370.324	109.399.209.209
III. Giá trị còn lại						
1. Số đầu năm	830.905.410.212	3.674.394.835	39.977.105.542	7.511.802.987	23.105.540.305	905.174.253.881
2. Số cuối năm	819.986.100.340	4.411.629.476	36.710.321.862	6.377.161.648	18.857.671.457	886.342.884.783

- Toàn bộ Giá trị của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp đảm bảo các khoản vay.

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Tài sản khác	Cộng
I. Nguyên giá				
1. Số đầu năm	666.666.667	87.011.739.309	7.362.943.102	95.041.349.078
2. Tăng trong năm	-	-	-	-
3. Giảm trong năm	-	8.119.188.953	2.612.792.653	10.731.981.606
Chuyển từ tài sản thuê tài chính sang tài sản cố định	-	8.119.188.953	2.612.792.653	10.731.981.606
4. Số cuối năm	666.666.667	78.892.550.356	4.750.150.449	84.309.367.472
II. Giá trị hao mòn				
1. Số đầu năm	187.693.137	16.776.404.423	4.129.261.245	21.093.358.805
2. Tăng trong năm	83.340.828	8.353.443.024	609.913.599	9.046.697.451
Khấu hao trong năm	83.340.828	8.353.443.024	609.913.599	9.046.697.451
3. Giảm trong năm	-	4.045.822.308	1.371.468.721	5.417.291.029
Chuyển từ tài sản thuê tài chính sang tài sản cố định	-	4.045.822.308	1.371.468.721	5.417.291.029
4. Số cuối năm	271.033.965	21.084.025.139	3.367.706.123	24.722.765.227
III. Giá trị còn lại				
1. Số đầu năm	478.973.530	70.235.334.886	3.233.681.857	73.947.990.273
2. Số cuối năm	395.632.702	57.808.525.217	1.382.444.326	59.586.602.245

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

10. Xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công trình Nhà Rôbison	-	4.675.872.737
- Sửa chữa tài sản cố định	1.843.012.752	3.363.651.426
Cộng	1.843.012.752	8.039.524.163

11. Chi phí trả trước dài hạn

Số đầu năm	121.724.683.262
- Tăng trong năm	31.688.381.621
- Kết chuyển chi phí trong năm	54.676.874.378
Số cuối năm	98.736.190.505

12. Tài sản dài hạn khác

Khoản quỹ ký cược dài hạn thuê tài chính	5.284.240.240	6.045.551.326
Cộng	5.284.240.240	6.045.551.326

13. Vay và nợ ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
- Ngân hàng Đầu tư phát triển Phú Tài	85.062.801.746	112.295.755.830	112.382.132.121	84.976.425.455
- Ngân hàng Công Thương Việt Nam	71.982.730.823	58.100.753.532	70.083.484.395	59.999.999.960
- Vay cá nhân	3.130.479.588	3.166.623.094	2.752.103.164	3.544.999.518
Cộng	160.176.012.157	173.563.132.456	185.217.719.680	148.521.424.933

14. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cửa hàng xăng dầu Hiệp Thành Phát	3.734.330.570	590.753.310
Công ty VTTH Phú Yên - Xăng dầu dầu khí Phú Yên	2.138.789.790	1.409.883.620
Công ty dầu ăn GOLDEN HOPE -Nhà bè	1.499.921.445	1.326.625.718
Bộ phận khách sạn CenDeluxe	1.489.862.744	1.116.037.437
Chi Nhánh Công ty TNHH VT & SC ô tô Phát Tường (Quảng Nam)	1.436.910.740	1.503.566.430
Công ty TNHH CKL Việt Nam	1.213.783.954	436.370.300
Công ty TNHH Miwon Việt Nam	980.401.803	-
DNTN TM Kim Phúc	853.036.512	495.412.143
Chi Nhánh Công ty TNHH VT & SC ô tô Phát Tường (Ninh Thuận)	628.640.460	-
Hoàng Phương - Bộ phận Sinh thái	303.147.398	254.462.295
Chi Nhánh Điện Tuy Hòa	266.824.933	-
Công ty Cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo	250.019.138	302.297.634
Dầu Phú Thành	242.581.590	2.674.241.250

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Các đối tượng khác	3.641.226.829	7.303.719.578
Cộng	18.679.477.906	17.413.369.715

15. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Vận tải hành khách Sài Gòn	234.758.939	560.861.987
- Vận tải hành khách Quy Nhơn	-	324.612.073
- Chi nhánh khách sạn Cendeluxe	74.193.534	53.859.934
- Các khách hàng khác	193.783.449	128.531.500
Cộng	502.735.922	1.067.865.494

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
Thuế GTGT	21.590.496.717	28.108.720.495	6.790.476.133	42.908.741.079
Thuế thu nhập cá nhân	212.951.108	827.581.506	613.035.649	427.496.965
Thuế TNDN	1.077.904.289	10.290.114.727	92.991.047	11.275.027.969
Thuế tiêu thụ đặc biệt	116.940.262	661.547.285	353.021.865	425.465.682
Cộng	22.998.292.376	39.887.964.013	7.849.524.694	55.036.731.695

- Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng luật thuế giá trị gia tăng hiện hành

Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ thuế

Thuế suất : 10 %

- Thuế thu nhập doanh nghiệp**

(Xem thuyết minh V.12)

- Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định hiện hành.

17. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả người lao động	4.704.415.457	3.210.190.029
Cộng	4.704.415.457	3.210.190.029

18. Chi phí phải trả

Chi phí lãi vay ngân hàng	166.008.191.332	61.942.598.550
Cộng	166.008.191.332	61.942.598.550

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm thất nghiệp	265.799.479	237.267.179
Bộ phận vận tải hành khách Sài Gòn	27.161.236	101.057.534
Bộ phận vận tải hành khách Quy Nhơn	-	20.898.364
Bộ phận Khách sạn CenDeluxe	-	10.006.585
Kinh phí công đoàn	35.481.563	47.039.863
Phải trả tiền làm đường Độc Lập	1.476.130.565	1.476.130.565
Hàng gửi	1.000.999.000	1.592.443.000
Ông Nguyễn Văn Chánh	-	217.500.000
Phải trả cổ tức	657.780.000	657.780.000
Các khoản khác	1.054.012.221	5.767.677.601
Cộng	4.517.364.064	10.127.800.691

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng phúc lợi	<u>1.047.086.374</u>	<u>1.489.901.012</u>
Cộng	1.047.086.374	1.489.901.012

21. Phải trả dài hạn khác

Ký quỹ nhân viên	9.695.678.875	10.245.704.875
Bà Võ Thị Thanh	11.670.136.708	11.670.136.708
Ông Võ Thanh Hoàng Chương	661.270.000	661.270.000
Bà Đặng Thị Nguyệt Thương	330.600.000	764.900.000
Bà Võ Thanh Minh Hằng	330.550.000	330.550.000
Ông Võ Thanh Việt Cường	330.550.000	330.550.000
Ông Trương Trọng Cử	330.550.000	330.550.000
Cộng	23.349.335.583	24.333.661.583

22. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Giảm trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
- Vay Ngân hàng đầu tư phát triển Phú Tài	504.097.734.507	39.500.000.000	-	543.597.734.507
- Vay ngân hàng Công Thương	700.000.000	-	700.000.000	-
- Vay ngân hàng VP Bank	1.513.000.000	-	356.000.000	1.157.000.000
- Ngân hàng đầu tư phát triển Phú Tài	39.500.000.000	-	39.500.000.000	-
- Nợ thuê tài chính	58.620.219.657	-	14.233.380.903	44.386.838.754
- Vay cá nhân	45.343.460.321	52.782.635.000	2.000.000.000	96.126.095.321
Cộng	649.774.414.485	92.282.635.000	56.789.380.903	685.267.668.582

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

23. Nguồn vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	435.030.000.000	8.820.270.056	2.450.075.015	741.755.590	447.042.100.661
Lãi trong năm trước	-	-	-	1.121.318.370	1.121.318.370
Số dư cuối năm trước	435.030.000.000	8.820.270.056	2.450.075.015	1.863.073.960	448.163.419.031
Số dư đầu năm nay	435.030.000.000	8.820.270.056	2.450.075.015	1.863.073.960	448.163.419.031
Trích lập quỹ	-	201.837.307	56.065.919	-302.755.960	-44.852.734
Lỗ trong năm	-	-	-	1.160.740.283	1.160.740.283
Số dư cuối năm	435.030.000.000	9.022.107.363	2.506.140.934	2.721.058.283	449.279.306.580

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu		
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	43.503.000	43.503.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	43.503.000	43.503.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>43.503.000</i>	<i>43.503.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	43.503.000	43.503.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>43.503.000</i>	<i>43.503.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

1. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	526.585.237.376	517.978.348.680
- Khoản giảm trừ doanh thu	593.780.386	735.815.391
Doanh thu thuần	525.991.456.990	517.242.533.289

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	295.946.300.857	276.016.574.064
Cộng	295.946.300.857	276.016.574.064

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	19.602.936	27.633.917
Cộng	19.602.936	27.633.917

4. Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí trả lãi vay	139.506.012.635	154.372.276.752
Cộng	139.506.012.635	154.372.276.752

5. Chi phí bán hàng

- Chi phí nhân viên bán hàng	1.827.766.500	1.503.423.600
- Chi phí công cụ dụng cụ, bao bì	20.946.921.687	19.307.627.760
- Chi phí khấu hao	14.549.577.657	14.306.323.786
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.046.467.350	1.806.314.469
- Chi phí khác bằng tiền	4.546.213.136	5.180.170.781
Cộng	43.916.946.330	42.103.860.396

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

- Chi phí nhân viên quản lý	16.643.041.270	16.243.305.893
- Chi phí công cụ dụng cụ và đồ dùng	7.319.314.768	12.050.621.537
- Khấu hao TSCĐ	10.869.305.499	11.007.256.430
- Thuế, phí lệ phí	817.339.891	400.807.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.423.588.580	1.216.973.061
- Chi phí khác bằng tiền	1.736.324.379	5.359.718.013
Cộng	38.808.914.387	46.278.681.934

7. Thu nhập khác

- Thu thanh lý TSCĐ	5.316.363.634	13.458.181.823
- Thu tiền phạt	527.574.709	-
- Các khoản khác	4.842.626.715	7.240.339.930
Cộng	10.686.565.058	20.698.521.753

8. Chi phí khác

- Chi phí khác	286.453.685	2.549.242.058
- Giá trị còn lại tài sản thanh lý	6.782.142.080	14.283.182.392
Cộng	7.068.595.765	16.832.424.450

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	11.450.855.010	2.364.871.363
- Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	29.709.603.899	2.609.340.607
- Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	-	-
- Thu nhập chịu thuế	41.160.458.909	4.974.211.970
- Thuế suất	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	10.290.114.727	1.243.552.993

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	1.160.740.283	1.121.318.370
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông.	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.160.740.283	1.121.318.370
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ (*)	43.503.000	43.503.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	26
(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	43.503.000	43.503.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	43.503.000	43.503.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Những giao dịch trọng yếu của các bên liên quan với Công ty phát sinh trong năm như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền
Bà Võ Thị Thanh	Chủ tịch hội đồng quản trị - Cổ đông sáng lập	Cho Công ty mượn tiền Công ty trả lại tiền mượn	52.782.635.000 2.000.000.000
Công ty CP Thuận Thảo Nam Sài Gòn	Bà Võ Thị Thanh là chủ tịch HĐQT	Số tiền dịch vụ phải thu trong năm Số tiền đã thanh toán cho Công ty trong năm	240.373.909.091 1.900.000.000
Bà Đặng Thị Nguyệt Thương	Cổ đông	Công ty trả tiền mượn Công ty mượn tiền	1.228.100.000 793.800.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 công nợ giữa Công ty và các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền
Phải trả			
Bà Võ Thị Thanh	Cổ đông sáng lập	Phải trả tiền cổ tức	11.670.136.708
Ông Võ Thanh Hoàng Chương	Cổ đông sáng lập	Phải trả tiền cổ tức	661.270.000
Bà Đặng Thị Nguyệt Thương	Cổ đông sáng lập	Phải trả tiền cổ tức	330.600.000
Bà Võ Thanh Minh Hằng	Cổ đông sáng lập	Phải trả tiền cổ tức	330.550.000
Ông Võ Thanh Việt Cường	Cổ đông sáng lập	Phải trả tiền cổ tức	330.550.000
Ông Trương Trọng Cử	Cổ đông sáng lập	Phải trả tiền cổ tức	330.550.000
Bà Võ Thị Thanh	Cổ đông sáng lập	Cho Công ty mượn tiền	96.126.095.321
Phải thu			
Công ty Cổ phần Thuận Thảo Nam Sài Gòn	Bà Võ Thị Thanh là Chủ tịch HĐQT	Nợ tiền dịch vụ	407.123.909.091

Tiền lương và thù lao của các thành viên quản lý Công ty trong năm như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền
Bà Võ Thị Thanh	Chủ tịch HĐQT	Thù lao	162.000.000
Ông Võ Thanh Hoàng Chương	Tổng Giám đốc	Lương + Thù lao	773.724.000
Ông Huỳnh Sỹ Chiến	Phó Tổng GD	Lương + Thù lao	178.016.000
Ông Nguyễn Văn Như	Kế toán trưởng	Lương + Thù lao	91.035.000
Ông Nguyễn Hữu Ân	Trưởng BKS	Lương + Thù lao	99.196.000
Phan Thị Bảo Trâm	Thành viên BKS	Lương + Thù lao	47.225.000
Nguyễn Thị Lệ Quyên	Thành viên BKS	Lương + Thù lao	34.993.000

2. Thông tin về bộ phận

Chỉ tiêu	Bộ phận văn phòng	Bộ phận chi nhánh khách sạn Cendeluxe	Bộ phận chi nhánh Tp.HCM	Bộ phận chi nhánh Quy Nhơn	Tổng cộng
A- Kết quả					
1. Doanh thu	431.588.117.909	13.025.381.816	73.212.951.431	8.165.005.834	525.991.456.990
2. Chi phí	221.442.205.617	11.984.945.640	51.157.870.074	11.361.279.526	295.946.300.857
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	210.145.912.292	1.040.436.176	22.055.081.357	-3.196.273.692	230.045.156.133
B- Tổng giá trị của tài sản bộ phận	1.226.139.585.242	329.126.317.297	1.407.118.206	240.717.683	1.556.913.738.428
C- Nợ phải trả của bộ phận	1.104.782.274.291	1.818.895.237	1.033.262.320	-	1.107.634.431.848
D- Tổng chi phí phát sinh để mua tài sản	22.513.483.998	-	-	-	22.513.483.998

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

3. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các Cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn thuộc sở hữu của các Cổ đông

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số V.2.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.070.294.974	1.221.328.502
Phải thu khách hàng	412.058.860.457	207.094.994.457
Phải thu khác	48.502.174.808	32.604.182.454
Cộng	463.631.330.239	240.920.505.413
Công nợ tài chính		
Vay và nợ ngắn hạn	148.521.424.933	160.176.012.157
Phải trả người bán	18.679.477.906	17.413.369.715
Phải trả khác	4.517.364.064	10.127.800.691
Vay và nợ dài hạn	685.267.668.582	649.774.414.485
Cộng	856.985.935.485	837.491.597.048

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Do hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty hoạt động tập trung ở lĩnh vực dịch vụ vận tải, dịch vụ nhà hàng khách sạn, cho nên Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 1-5 năm</u>	<u>Tổng</u>
Số cuối năm			
Vay và nợ ngắn hạn	148.521.424.933		148.521.424.933
Phải trả người bán	18.679.477.906		18.679.477.906
Phải trả khác	4.517.364.064		4.517.364.064
Vay và nợ dài hạn		685.267.668.582	685.267.668.582
Cộng	<u>171.718.266.903</u>	<u>685.267.668.582</u>	<u>856.985.935.485</u>
	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 1-5 năm</u>	<u>Tổng</u>
Số đầu năm			
Vay và nợ ngắn hạn	160.176.012.157		160.176.012.157
Phải trả người bán	17.413.369.715		17.413.369.715
Phải trả khác	10.127.800.691		10.127.800.691
Vay và nợ dài hạn		649.774.414.485	649.774.414.485
Cộng	<u>187.717.182.563</u>	<u>649.774.414.485</u>	<u>837.491.597.048</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 Đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phát sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phát sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.070.294.974			3.070.294.974
Phải thu khách hàng	412.058.860.457			412.058.860.457
Phải thu khác	48.502.174.808			48.502.174.808
Cộng	463.631.330.239			463.631.330.239
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.221.328.502			1.221.328.502
Phải thu khách hàng	207.094.994.457			207.094.994.457
Phải thu khác	32.604.182.454			32.604.182.454
Cộng	240.920.505.413			240.920.505.413

Tỉnh Phú Yên, ngày 28 tháng 03 năm 2013



VÕ THANH HOÀNG CHUÔNG
Tổng Giám đốc

NGUYỄN VĂN NHƯ
Kế toán trưởng